

Bản án số: 59/2024/HS-ST

Ngày: 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia và ông Lê Văn Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Duy T – sinh năm 1996, tại Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp SD, xã TS, huyện TP, tỉnh DN; Nơi sinh sống: Khu 8, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh DN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quốc T1 – sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lan H – sinh năm 1972; Sống như vợ chồng với chị Phạm Thị T2 – sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/4/2014, tại Quyết định số 297/QĐ-XPVPHC bị Công an phường TH, thành phố BH, tỉnh DN xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo vũ khí thô sơ.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, tại quán cà phê Chất thuộc Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh DN, Công an huyện TP phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Duy T đang có hành vi ném 01 gói nilong kích thước 02cm x 03cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng ở vị trí cách xe mô tô

biển số 51X8-2001 của T đang dựng khoảng 01 mét. Vật chứng thu giữ gồm 01 gói nilong kích thước 02cm x 03cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 xe mô tô biển số 51X8-2001, 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen.

Hồi 14 giờ 35 phút ngày 29/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Phạm Duy Tân tại Khu 8, thị trấn TP. Thu giữ vật chứng gồm: 02 kéo sắt, 01 nỏ thủy tinh, 20 gói nilong, 01 cân tiểu ly.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 01 gói nilong bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Tại bản Kết luận giám định số 303/KL-KTHS ngày 05/02/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh ĐN, kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,3999 gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra làm rõ hành vi phạm tội của T như sau:

Phạm Duy T là người nghiện ma túy, khoảng 08 giờ ngày 28/01/2024, Tân gọi điện thoại cho một người lạ mặt ở tỉnh BT để hỏi mua 01 gói ma túy đá. Một lúc sau, người này đi xe máy đến bán cho Tân 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. Sau khi có ma túy, T đem ma túy về cất giấu tại nhà ở Khu 8, thị trấn TP, huyện TP để sử dụng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 51X8-2001 mang gói ma túy được cất giấu ở trong lòng bàn tay đi đến quán cà phê Chất thuộc Khu 4, thị trấn TP để sử dụng một mình. Khi đến quán cà phê, thì T dựng xe mô tô rồi cầm gói ma túy để đi vào chòi ngồi thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra. T lo sợ bị phát hiện nên ném gói ma túy đang cầm ở trên tay trái ra bên hông xe mô tô của mình cách khoảng 01 mét rồi bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên. Ngày 29/01/2024, tiến hành xét nghiệm bằng nước tiểu thì xác định được Phạm Duy T dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 44/CT-VKSTP-ĐN ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Phạm Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức án từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Kết luận giám định, Sơ đồ hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, tại quán cà phê Chát thuộc Khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN, Phạm Duy T có hành vi tàng trữ trái phép nhằm mục đích sử dụng đối với 0,3999 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Công an huyện TP phát hiện bắt giữ quả tang.

Hành vi của Phạm Duy T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, còn xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, hiện đang nuôi con nhỏ, đã từng có thời gian đi nghĩa vụ quân sự (từ tháng 03/2015 đến tháng 01/2017) tại Tiểu đoàn 5 – Trung đoàn 88 – Sư đoàn 302 – Quân khu 7 được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Duy T có nhân thân xấu.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng lại có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Hội đồng xét xử xem xét cần thiết áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét không cần thiết dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì đã được niêm phong số 303/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định, 01 nỏ thủy tinh và 02 kéo kim loại là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Những đồ vật, tài liệu khác không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho Phạm Duy Tân, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy T: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/01/2024.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì đã được niêm phong số 303/KL-KTHS có dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 01 nỏ thủy tinh và 02 kéo kim loại. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bàn phím màu đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Duy T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh N;
- Viện kiểm sát ND tỉnh ĐN;
- Viện kiểm sát ND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THA dân sự huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh ĐN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Nam

